

DANH SÁCH HỌC SINH

Phòng thi số: 01

STT	SBD	Họ và tên học sinh	Ngày sinh	Giới tính	Lớp	Ghi chú
1	100001	Châu Thị Khã Ái	22/10/2009	Nữ	10T2	
2	100002	Lê Nguyễn Khánh An	09/06/2009	Nữ	10T1	
3	100003	Dương Kiều An	09/10/2009	Nữ	10T2	
4	100004	Đặng Thủy An	26/08/2009	Nữ	10T4	
5	100005	Huỳnh Thị Thuý An	09/01/2009	Nữ	10X1	
6	100006	Hứa Mỹ An	16/05/2009	Nữ	10X1	
7	100007	Lê Trường An	25/04/2009	Nam	10X3	
8	100008	Lữ Trường An	10/03/2009	Nam	10X3	
9	100009	Phạm Đông An	20/11/2009	Nam	10X3	
10	100010	Phạm Triệu An	06/08/2009	Nam	10X3	
11	100011	Trần Quốc An	11/08/2009	Nam	10X4	
12	100012	Phạm Ngọc Thiên Ân	04/10/2009	Nữ	10T2	
13	100013	Lý Thiên Ân	16/09/2009	Nam	10X3	
14	100014	Nguyễn Mỹ Anh	18/10/2009	Nữ	10T2	
15	100015	Nguyễn Nhật Anh	23/10/2009	Nam	10T2	
16	100016	Phan Thị Ngọc Anh	20/07/2009	Nữ	10T2	
17	100017	Trần Lý Thị Lan Anh	28/07/2009	Nữ	10T3	
18	100018	Trần Tiến Anh	31/07/2009	Nam	10T3	
19	100020	Nguyễn Kỳ Anh	17/07/2009	Nữ	10X2	
20	100021	Lê Nhựt Anh	17/12/2006	Nam	10X3	
21	100022	Nguyễn Thị Lan Anh	28/04/2009	Nữ	10X3	
22	100023	Nguyễn Lan Anh	16/10/2009	Nữ	10X4	
23	100024	Trần Kỳ Anh	25/06/2009	Nam	10X4	
24	100025	Lê Khánh Băng	08/03/2009	Nữ	10T1	
25	100026	Nguyễn Khánh Băng	18/12/2009	Nữ	10T1	
26	100027	Phạm Khánh Băng	16/08/2009	Nữ	10T2	
27	100028	Trần Thị Khánh Băng	02/02/2009	Nữ	10T2	
28	100029	Trịnh Khánh Băng	18/06/2009	Nữ	10T2	
29	100030	Nguyễn Khánh Băng	24/11/2009	Nam	10T3	

Danh sách có: 29 học sinh

Tân Lộc, ngày ... tháng ... năm 20...

PHÓ HIỆU TRƯỞNG

DANH SÁCH HỌC SINH

Phòng thi số: 02

STT	SBD	Họ và tên học sinh		Ngày sinh	Giới tính	Lớp	Ghi chú
1	100031	Trần Khánh	Băng	10/08/2008	Nữ	10T4	
2	100032	Hồ Khánh	Băng	27/05/2009	Nữ	10X1	
3	100033	Hồng Tuyết	Băng	08/08/2009	Nữ	10X1	
4	100034	Lưu Khánh	Băng	18/06/2009	Nữ	10X1	
5	100035	Phạm Nhựt	Băng	26/07/2009	Nữ	10X1	
6	100036	Quách Cao	Băng	16/10/2009	Nữ	10X4	
7	100037	Lê Chí	Bão	11/10/2009	Nam	10X4	
8	100039	Lê Hoàng Gia	Bão	22/02/2009	Nam	10T2	
9	100040	Nguyễn Gia	Bão	19/06/2009	Nam	10T2	
10	100041	Trương Thái	Bão	23/10/2009	Nam	10T2	
11	100042	Lê Trần Gia	Bão	02/11/2009	Nam	10X2	
12	100043	Dương Hoàng	Bi	17/11/2009	Nam	10T1	
13	100044	Nguyễn Ru	Bi	15/10/2009	Nam	10T2	
14	100045	Dương Thị Ngọc	Bích	20/09/2009	Nữ	10X2	
15	100046	Trần Ngọc	Bình	23/07/2009	Nam	10X4	
16	100047	Trần Huyền	Chân	29/04/2008	Nữ	10T2	
17	100048	Trương Ngọc	Châu	01/02/2009	Nữ	10X2	
18	100049	Lê Trần Khánh	Chi	08/12/2009	Nữ	10X1	
19	100050	Cao Thị	Chi	31/05/2008	Nữ	10X3	
20	100051	Huỳnh Minh	Chơn	07/09/2009	Nam	10T3	
21	100052	Lê Văn Nhựt	Chung	25/09/2008	Nam	10T3	
22	100053	Trần Hoàng	Chương	15/06/2009	Nam	10X2	
23	100054	Huỳnh Quốc	Chuyển	30/12/2009	Nam	10X4	
24	100055	Nguyễn Phú	Cường	30/09/2009	Nam	10X3	
25	100056	Lê	Danh	15/11/2009	Nam	10T2	
26	100057	Hồ Thúy	Duy	07/02/2009	Nữ	10T1	
27	100058	Nguyễn Nhựt	Duy	12/12/2009	Nam	10T2	
28	100059	Nguyễn Sinh	Duy	10/03/2009	Nam	10T2	
29	100060	Lê Quốc	Duy	06/11/2009	Nam	10T3	

Danh sách có: 29 học sinh

Tân Lộc, ngày ... tháng ... năm 20...

PHÓ HIỆU TRƯỞNG

DANH SÁCH HỌC SINH

Phòng thi số: 03

STT	SBD	Họ và tên học sinh		Ngày sinh	Giới tính	Lớp	Ghi chú
1	100061	Phạm Khánh	Duy	09/01/2009	Nam	10T4	
2	100063	Bùi Nhật	Duy	06/01/2009	Nam	10X1	
3	100064	Bùi Nhật	Duy	02/08/2009	Nam	10X1	
4	100065	Lý Phương	Duy	19/01/2009	Nữ	10X1	
5	100066	Tăng Nhật	Duy	09/02/2009	Nam	10X1	
6	100067	Ngô Hữu	Duy	18/12/2009	Nam	10X2	
7	100068	Trần Nhật	Duy	19/10/2009	Nam	10X2	
8	100069	Đỗ Anh	Duy	22/02/2009	Nam	10X3	
9	100070	Đặng Chí	Duy	05/02/2009	Nam	10X4	
10	100071	Trần Thị Phương	Duyên	10/08/2009	Nữ	10T1	
11	100072	Nguyễn Thị Cẩm	Duyên	16/05/2009	Nữ	10T4	
12	100073	Nguyễn Ngọc	Duyên	05/09/2009	Nữ	10X1	
13	100074	Ngô Ngọc	Duyên	26/11/2009	Nữ	10X2	
14	100075	Nguyễn Minh	Dương	04/01/2009	Nam	10T2	
15	100076	Từ Thùy	Dương	04/03/2009	Nữ	10T2	
16	100077	Kim Minh	Đương	15/08/2009	Nam	10X2	
17	100078	Phan Linh	Đa	18/02/2009	Nữ	10T1	
18	100079	Hồ Quốc	Đại	08/06/2009	Nam	10T2	
19	100080	Trương Chí	Đại	29/01/2009	Nam	10T4	
20	100082	Hứa Nhật	Đăng	13/03/2009	Nam	10T3	
21	100083	Nguyễn Hải	Đăng	04/12/2009	Nam	10X4	
22	100084	Nguyễn Cao	Đăng	04/03/2009	Nam	10X1	
23	100085	Trần Tiến	Đạt	28/01/2009	Nam	10T4	
24	100086	Lâm Thành	Đạt	29/11/2009	Nam	10X4	
25	100087	Nguyễn Văn	Điền	06/04/2009	Nam	10T4	
26	100088	Phạm Chí	Định	04/03/2009	Nam	10T3	
27	100089	Đinh Nam	Định	06/10/2008	Nam	10X2	
28	100090	Trần Thị Tú	Em	26/02/2009	Nữ	10T1	

Danh sách có: 28 học sinh

Tân Lộc, ngày ... tháng ... năm 20...

PHÓ HIỆU TRƯỞNG

DANH SÁCH HỌC SINH

Phòng thi số: 04

STT	SBD	Họ và tên học sinh	Ngày sinh	Giới tính	Lớp	Ghi chú
1	100091	Nguyễn Ngọc Ân	12/03/2009	Nữ	10X1	
2	100092	Nguyễn Hồng Gấm	01/04/2009	Nữ	10X4	
3	100093	Trần Huỳnh Giang	21/04/2009	Nữ	10T2	
4	100094	Mai Quỳnh Giao	20/04/2009	Nữ	10X1	
5	100095	Phan Ngọc Giàu	26/09/2009	Nữ	10T4	
6	100096	Nguyễn Ngọc Giàu	03/11/2009	Nữ	10X2	
7	100098	Nguyễn Hoàng Hải	28/09/2009	Nam	10T2	
8	100099	Văn Công Hải	18/06/2009	Nam	10T3	
9	100100	Đinh Chí Hải	12/09/2009	Nam	10X3	
10	100101	Cao Ngọc Hân	05/02/2009	Nữ	10T1	
11	100102	Lý Ngọc Hân	20/02/2009	Nữ	10T2	
12	100103	Nguyễn Ngọc Hân	03/12/2009	Nữ	10T4	
13	100104	Trương Ngọc Hân	06/11/2009	Nữ	10X2	
14	100105	Lý Gia Hân	02/11/2009	Nữ	10X3	
15	100107	Nguyễn Trung Ngọc Hân	17/05/2009	Nữ	10X3	
16	100108	Lâm Bích Hân	14/01/2009	Nữ	10X4	
17	100109	Phạm Thuý Hằng	12/01/2009	Nữ	10T1	
18	100110	Bùi Diễm Hằng	29/03/2009	Nữ	10T2	
19	100111	Hồ Diễm Hằng	10/08/2009	Nữ	10T4	
20	100112	Đặng Thị Diễm Hằng	10/07/2009	Nữ	10T4	
21	100113	Huỳnh Nhật Hào	27/11/2008	Nam	10T4	
22	100114	Nguyễn Chí Hào	23/01/2009	Nam	10X1	
23	100115	Nguyễn Nhựt Hào	08/01/2009	Nam	10X2	
24	100116	Lý Thế Hào	28/11/2009	Nam	10X3	
25	100117	Nguyễn Nhật Hạo	03/05/2009	Nam	10T2	
26	100118	Trần Gia Hạo	13/02/2009	Nam	10X3	
27	100119	Huỳnh Minh Hạo	25/10/2008	Nam	10X4	
28	100120	Lữ Phúc Hậu	28/01/2009	Nam	10T3	

Danh sách có: 29 học sinh

Tân Lộc, ngày ... tháng ... năm 20...

PHÓ HIỆU TRƯỞNG

DANH SÁCH HỌC SINH

Phòng thi số: 05

STT	SBD	Họ và tên học sinh		Ngày sinh	Giới tính	Lớp	Ghi chú
1	100121	Nguyễn Trung	Hậu	30/07/2009	Nam	10T3	
2	100122	Phan Thế	Hiền	15/02/2009	Nam	10T3	
3	100123	Phong Chí	Hiện	05/11/2009	Nam	10X2	
4	100124	Lê Thành	Hiếu	19/01/2009	Nam	10T2	
5	100125	Nguyễn Ngọc	Hiếu	17/09/2009	Nam	10T2	
6	100126	Nguyễn Thanh	Hoài	23/09/2009	Nam	10T4	
7	100128	Nguyễn Quốc	Hội	19/03/2009	Nam	10X2	
8	100129	Châu Hoàng	Hội	08/03/2009	Nam	10X3	
9	100130	Lê Minh	Hon	17/12/2009	Nam	10X4	
10	100131	Lâm Diệu	Huong	18/12/2009	Nữ	10X1	
11	100132	Lê Gia	Huy	01/07/2008	Nam	10T1	
12	100133	Phan Gia	Huy	18/03/2009	Nam	10T1	
13	100134	Trần Lực	Huy	30/01/2009	Nam	10T1	
14	100135	Từ Đặng	Huy	04/10/2009	Nam	10T1	
15	100137	Lê Nguyễn Gia	Huy	19/10/2009	Nam	10T4	
16	100138	Phan Gia	Huy	28/09/2009	Nam	10X1	
17	100139	Trương Khánh	Huy	28/12/2009	Nam	10X2	
18	100140	Phan Nhật	Huyền	05/08/2009	Nữ	10X4	
19	100141	Quách Như	Huỳnh	02/06/2009	Nữ	10T4	
20	100142	Huỳnh Ngọc	Huỳnh	02/04/2009	Nữ	10X1	
21	100143	Nguyễn Hoàng	Kha	06/08/2009	Nam	10T1	
22	100144	Cao Minh	Kha	11/10/2009	Nam	10T3	
23	100146	Phạm Minh	Kha	15/10/2008	Nam	10T4	
24	100147	Nguyễn Văn	Kha	05/03/2008	Nam	10X2	
25	100148	Võ Nguyễn Quốc	Kha	22/05/2009	Nam	10X2	
26	100149	Lê Minh	Khá	03/09/2009	Nam	10X3	
27	100150	Lê Duy	Khang	04/11/2007	Nam	10T3	

Danh sách có: 27 học sinh

Tân Lộc, ngày ... tháng ... năm 20...

PHÓ HIỆU TRƯỞNG

DANH SÁCH HỌC SINH

Phòng thi số: 06

STT	SBD	Họ và tên học sinh		Ngày sinh	Giới tính	Lớp	Ghi chú
1	100151	Lý Vinh	Khang	16/10/2009	Nam	10T3	
2	100152	Đoàn Duy	Khang	21/05/2009	Nam	10X4	
3	100153	Hồ Nhật	Khang	18/01/2009	Nam	10X4	
4	100154	Trần Duy	Khánh	10/07/2009	Nam	10X4	
5	100155	Nguyễn Văn	Khiêm	19/05/2009	Nam	10T1	
6	100156	Ngô Vĩnh	Khiêm	15/02/2009	Nam	10X2	
7	100157	Phan Đăng	Khoa	04/09/2009	Nam	10T3	
8	100158	Phạm Đăng	Khoa	15/06/2009	Nam	10T3	
9	100159	Trần Đăng	Khoa	09/09/2009	Nam	10T4	
10	100160	Nguyễn Đăng	Khôi	08/01/2009	Nam	10T1	
11	100161	Trần Đăng	Khôi	17/08/2009	Nam	10T3	
12	100162	Nguyễn Minh	Khôi	11/10/2009	Nam	10T4	
13	100163	Huỳnh Minh	Khôi	14/04/2009	Nam	10X1	
14	100164	Nguyễn Đăng	Khôi	06/10/2009	Nam	10X2	
15	100165	Đoàn Minh	Khôi	13/07/2009	Nam	10X3	
16	100166	Lê Đình	Khôi	16/10/2008	Nam	10X4	
17	100167	Trương Minh	Khôi	30/07/2008	Nam	10X4	
18	100168	Nguyễn Văn	Khuong	14/10/2008	Nam	10X1	
19	100169	Nguyễn Trung	Kiên	07/09/2009	Nam	10T2	
20	100170	Trần Trung	Kiên	11/12/2009	Nam	10X1	
21	100171	Ngô Anh	Kiệt	29/10/2009	Nam	10T2	
22	100172	Lê Tuấn	Kiệt	12/09/2009	Nam	10X3	
23	100173	Trần Gia	Kiệt	31/05/2009	Nam	10X3	
24	100174	Huỳnh Thị Thuý	Kiều	19/03/2009	Nữ	10X1	
25	100175	Nguyễn Mỹ	Kim	10/09/2009	Nữ	10T2	
26	100176	Võ Hà Trúc	Lam	12/10/2009	Nữ	10T3	
27	100177	Nguyễn Phương	Lam	26/10/2009	Nữ	10X1	
28	100178	Từ Nguyễn	Lam	06/07/2009	Nữ	10X2	
29	100179	Nguyễn Khánh	Lâm	31/05/2009	Nam	10T1	
30	100180	Nguyễn Hoàng	Lâm	24/06/2009	Nam	10T4	

Danh sách có: 30 học sinh

Tân Lộc, ngày ... tháng ... năm 20...

PHÓ HIỆU TRƯỞNG

DANH SÁCH HỌC SINH

Phòng thi số: 07

STT	SBD	Họ và tên học sinh		Ngày sinh	Giới tính	Lớp	Ghi chú
1	100181	Phạm Nhật	Lan	22/12/2009	Nữ	10X2	
2	100182	Trần Nhã	Lang	30/01/2009	Nữ	10T1	
3	100184	Lê Hiếu	Liên	14/09/2009	Nữ	10T4	
4	100185	Nguyễn Hoài	Lin	16/11/2009	Nam	10T2	
5	100186	Nguyễn Pha	Lin	16/11/2009	Nam	10T2	
6	100187	Nguyễn Lý Nhã	Linh	18/11/2009	Nữ	10T1	
7	100188	Hứa Hồng Trúc	Linh	08/10/2008	Nữ	10T4	
8	100189	Nguyễn Thị Phương	Linh	12/06/2009	Nữ	10X1	
9	100190	Nguyễn Gia	Linh	11/10/2009	Nam	10X2	
10	100191	Nguyễn Nhã	Linh	14/12/2009	Nữ	10X3	
11	100192	Võ Thị Lam	Linh	19/11/2009	Nữ	10X4	
12	100193	Bùi Hoàng	Lĩnh	09/11/2009	Nam	10T3	
13	100194	Nguyễn Chí	Lĩnh	03/02/2009	Nam	10T3	
14	100195	Tiêu Văn	Lĩnh	30/07/2009	Nam	10T4	
15	100196	Nguyễn Quang	Lộc	16/10/2009	Nam	10T2	
16	100197	Trần Việt	Lợi	09/03/2009	Nam	10T4	
17	100198	Trần Tấn	Lợi	15/09/2009	Nam	10X3	
18	100199	Ngô Thị Ngọc	Lợi	16/12/2008	Nữ	10X4	
19	100200	Phan Vĩnh	Long	15/08/2009	Nam	10T1	
20	100201	Trần Thành	Long	07/04/2009	Nam	10T1	
21	100202	Hữu Trần Phi	Long	25/05/2009	Nam	10X2	
22	100204	Nguyễn Khánh	Ly	08/10/2009	Nữ	10T1	
23	100205	Hoàng Thanh	Mai	13/07/2009	Nữ	10T1	
24	100206	Trần Thị	Mai	22/07/2008	Nữ	10X1	
25	100207	Lý Trúc	Mai	19/04/2009	Nữ	10X2	
26	100208	Trần Tuyết	Mai	20/02/2009	Nữ	10X4	
27	100209	Nguyễn Chí	Mãi	20/05/2009	Nam	10X1	
28	100210	Bùi Quốc	Mạnh	05/06/2009	Nam	10T1	

Danh sách có: 30 học sinh

Tân Lộc, ngày ... tháng ... năm 20...

PHÓ HIỆU TRƯỞNG

DANH SÁCH HỌC SINH

Phòng thi số: 08

STT	SBD	Họ và tên học sinh		Ngày sinh	Giới tính	Lớp	Ghi chú
1	100211	Nguyễn Duy	Mạnh	21/03/2009	Nam	10T4	
2	100212	Phan Hoàng	Minh	24/09/2009	Nam	10T1	
3	100213	Nguyễn Bảo	Minh	06/07/2009	Nam	10T3	
4	100214	Nguyễn Quốc	Minh	09/11/2009	Nam	10T4	
5	100215	Nguyễn Gia	Minh	04/07/2009	Nam	10X1	
6	100216	Nguyễn Quốc	Minh	29/09/2009	Nam	10X1	
7	100217	Giang Thị	Mơ	02/07/2009	Nữ	10X1	
8	100218	Quách Văn	Muôn	07/03/2009	Nam	10T2	
9	100219	Lê Gia	My	10/11/2009	Nữ	10T3	
10	100220	Trần Dáng	My	25/05/2009	Nữ	10X2	
11	100221	Nguyễn Huỳnh	My	15/06/2009	Nữ	10X3	
12	100222	Ngô Hồng	My	20/11/2009	Nữ	10X4	
13	100223	Nguyễn Trà	My	08/10/2009	Nữ	10X4	
14	100224	Đào Thị Ngọc	Ngà	14/03/2009	Nữ	10X4	
15	100225	Đặng Ngọc	Ngân	24/05/2008	Nữ	10T2	
16	100226	Phạm Thúy	Ngân	12/02/2009	Nữ	10X1	
17	100227	Huỳnh Thanh	Ngân	16/04/2008	Nữ	10X2	
18	100228	Lê Tú	Ngân	19/05/2009	Nữ	10X2	
19	100229	Nguyễn Thanh	Ngân	20/08/2009	Nữ	10X3	
20	100230	Cao Thị	Ngân	30/06/2009	Nữ	10X4	
21	100231	Lê Thảo	Nghi	22/03/2009	Nữ	10X1	
22	100232	Dương Thị Ý	Nghi	21/10/2009	Nữ	10X2	
23	100233	Nguyễn Hồng	Nghi	30/09/2009	Nữ	10X3	
24	100234	Thái Xuân	Nghi	30/03/2009	Nữ	10X3	
25	100235	Trần Thị Tuyết	Nghi	07/09/2009	Nữ	10X3	
26	100236	Nguyễn Ngọc Gia	Nghi	18/12/2009	Nữ	10X4	
27	100237	Trương Thị Xuân	Nghi	06/01/2009	Nữ	10X4	
28	100239	Đinh Lâm	Nghiệp	22/03/2009	Nam	10T1	
29	100240	Nguyễn Ngọc	Ngoan	29/06/2009	Nam	10T3	

Danh sách có: 29 học sinh

Tân Lộc, ngày ... tháng ... năm 20...

PHÓ HIỆU TRƯỞNG

DANH SÁCH HỌC SINH

Phòng thi số: 09

STT	SBD	Họ và tên học sinh		Ngày sinh	Giới tính	Lớp	Ghi chú
1	100241	Nguyễn Chí	Ngoan	20/11/2009	Nam	10T4	
2	100242	Trần Quốc	Ngoan	17/07/2009	Nam	10X3	
3	100243	Nguyễn Kiều	Ngoan	03/08/2008	Nữ	10X4	
4	100244	Nguyễn Ánh	Ngọc	04/05/2009	Nữ	10T2	
5	100245	Hàn Kim	Ngọc	25/10/2009	Nữ	10T3	
6	100246	Đặng Huỳnh Bảo	Ngọc	31/05/2009	Nữ	10X1	
7	100247	Tăng Thị Yến	Ngọc	22/09/2009	Nữ	10X1	
8	100248	Từ Thị Yến	Ngọc	22/08/2009	Nữ	10X2	
9	100249	Nguyễn Vũ	Ngưng	14/02/2009	Nam	10T4	
10	100250	Đỗ Khánh	Nguyên	27/04/2009	Nam	10T3	
11	100251	Nguyễn Nhật	Nguyên	20/09/2007	Nam	10T4	
12	100252	Ngô Thảo	Nguyên	14/08/2009	Nữ	10X2	
13	100253	Nguyễn Thanh	Nguyên	30/06/2009	Nam	10X2	
14	100254	Phan Phú	Nguyễn	16/03/2008	Nam	10T2	
15	100255	Trần Trọng	Nguyễn	30/11/2009	Nam	10T3	
16	100256	Phan Chí	Nguyên	29/06/2009	Nam	10T4	
17	100257	Nguyễn Thanh	Nhàn	15/08/2008	Nam	10T3	
18	100258	Nguyễn Trọng	Nhân	27/08/2009	Nam	10T1	
19	100260	Cao Trọng	Nhân	26/07/2009	Nam	10X2	
20	100261	Bùi Trương Khã	Nhi	05/11/2009	Nữ	10X1	
21	100262	Lâm Yến	Nhi	04/03/2009	Nữ	10X3	
22	100263	Trần Quỳnh	Như	28/10/2009	Nữ	10T2	
23	100264	Nguyễn Thị Huỳnh	Như	12/11/2009	Nữ	10X2	
24	100265	Huỳnh Thị Ngọc	Như	02/09/2009	Nữ	10X3	
25	100266	Phạm Huỳnh	Như	24/11/2008	Nữ	10X4	
26	100267	Lý Hữu	Nhuận	25/12/2009	Nam	10X4	
27	100269	Nguyễn Hoàng	Nhút	02/11/2009	Nam	10X3	
28	100270	Nguyễn Minh	Nhút	27/12/2009	Nam	10X4	

Danh sách có: 28 học sinh

Tân Lộc, ngày ... tháng ... năm 20...

PHÓ HIỆU TRƯỞNG

DANH SÁCH HỌC SINH

Phòng thi số: 10

STT	SBD	Họ và tên học sinh		Ngày sinh	Giới tính	Lớp	Ghi chú
1	100271	Trần Nhứt	Nhứt	19/09/2009	Nam	10X4	
2	100272	Trịnh Hoàng	Nhứt	28/09/2009	Nam	10X4	
3	100273	Lê Minh	Nhứt	07/10/2009	Nam	10T4	
4	100274	Từ Khánh	Nhứt	27/03/2009	Nam	10X1	
5	100275	Trần Quốc	Nil	11/11/2009	Nam	10T4	
6	100276	Vũ Văn	Ninh	02/02/2009	Nam	10T1	
7	100277	Lê Yên	Ny	23/03/2009	Nữ	10X4	
8	100278	Trần Thị	Oanh	19/01/2009	Nữ	10X1	
9	100279	Võ Hồng	Phấn	24/05/2009	Nữ	10T4	
10	100280	Phạm Châu	Phê	01/03/2009	Nữ	10X3	
11	100281	Trần Ngọc	Phiến	09/09/2009	Nữ	10T4	
12	100282	Lê Trọng	Phong	15/12/2009	Nam	10T4	
13	100283	Đoàn Nhứt	Phú	19/12/2009	Nam	10T3	
14	100284	Bùi Văn	Phú	18/10/2009	Nam	10X2	
15	100285	Lê Chí	Phú	17/06/2009	Nam	10X4	
16	100286	Võ Hoàng	Phúc	06/04/2009	Nam	10T2	
17	100287	Võ Duy	Phúc	04/04/2009	Nam	10T4	
18	100288	Nguyễn Hoàng	Phúc	27/10/2009	Nam	10X3	
19	100289	Phạm Trọng	Phúc	26/04/2009	Nam	10X4	
20	100290	Dương Trinh	Phục	25/10/2009	Nữ	10T1	
21	100291	Lê Gia	Phước	12/04/2009	Nam	10T1	
22	100292	Hứa Hữu	Phước	28/10/2008	Nam	10X2	
23	100293	Dương Gia	Phước	11/11/2009	Nam	10X4	
24	100294	Trương Thị Mỹ	Phương	18/06/2009	Nữ	10X3	
25	100295	Nguyễn Hoàng	Quân	02/05/2009	Nam	10T3	
26	100296	Hồ Nhật	Quang	29/03/2009	Nam	10X3	
27	100297	Phan Gia	Qui	18/04/2008	Nam	10T3	
28	100298	Nguyễn Gia	Quý	10/12/2009	Nam	10T3	
29	100299	Nguyễn Hà Anh	Quốc	08/12/2009	Nam	10T2	

Danh sách có: 29 học sinh

Tân Lộc, ngày ... tháng ... năm 20...

PHÓ HIỆU TRƯỞNG

DANH SÁCH HỌC SINH

Phòng thi số: 11

STT	SBD	Họ và tên học sinh		Ngày sinh	Giới tính	Lớp	Ghi chú
1	100301	Nguyễn Phú	Quý	01/01/2009	Nam	10T3	
2	100302	Ngô Thị Ngọc	Quý	13/08/2009	Nữ	10X3	
3	100304	Huỳnh Thị Tố	Quyên	25/05/2009	Nữ	10X2	
4	100305	Hứa Đăng Như	Quỳnh	25/10/2009	Nữ	10T1	
5	100306	Quách Hoa	Quỳnh	15/10/2009	Nữ	10T1	
6	100307	Lê Ngọc	Quỳnh	06/12/2009	Nữ	10T2	
7	100308	Phan Thị Như	Quỳnh	21/10/2009	Nữ	10T4	
8	100309	Cao Diễm	Quỳnh	06/06/2009	Nữ	10X1	
9	100310	Nguyễn Diễm	Quỳnh	11/04/2009	Nữ	10X3	
10	100311	Lê Thanh	Sự	19/06/2009	Nam	10X3	
11	100312	Phạm Trọng	Sỹ	30/12/2009	Nam	10T2	
12	100313	Huỳnh Chí	Tài	04/05/2008	Nam	10X2	
13	100314	Ngô Nhật	Tân	11/11/2009	Nam	10T1	
14	100315	Huỳnh Văn	Tân	17/07/2009	Nam	10X2	
15	100316	Nguyễn Văn	Tây	18/08/2009	Nam	10T3	
16	100317	Lâm Quốc	Thái	09/04/2009	Nam	10T1	
17	100318	Đặng Quốc	Thái	12/05/2009	Nam	10T4	
18	100319	Nguyễn Lâm	Thái	21/09/2009	Nam	10X2	
19	100320	Bùi Chí	Thanh	03/11/2009	Nam	10X3	
20	100321	Bào Thị	Thảo	17/06/2009	Nữ	10X1	
21	100322	Nguyễn Tô Diệu	Thảo	06/05/2009	Nữ	10T1	
22	100323	Trần Thị Thu	Thảo	18/01/2009	Nữ	10T1	
23	100324	Trương Dạ	Thảo	24/04/2009	Nữ	10X1	
24	100325	Lê Mai	Thảo	12/12/2009	Nữ	10X2	
25	100326	Phạm Thị Dạ	Thảo	23/08/2009	Nữ	10X2	
26	100328	Nguyễn Thị Thanh	Thảo	03/08/2009	Nữ	10X3	
27	100329	Nguyễn Bích	Thảo	16/01/2009	Nữ	10X4	
28	100330	Nguyễn Thị Bảo	Thi	18/08/2009	Nữ	10X4	

Danh sách có: 28 học sinh

Tân Lộc, ngày ... tháng ... năm 20...

PHÓ HIỆU TRƯỞNG

DANH SÁCH HỌC SINH

Phòng thi số: 12

STT	SBD	Họ và tên học sinh		Ngày sinh	Giới tính	Lớp	Ghi chú
1	100331	Dương Chí	Thiện	15/01/2009	Nam	10T3	
2	100332	Huỳnh Minh	Thiện	07/06/2009	Nam	10T4	
3	100333	Nguyễn Minh	Thiện	07/08/2008	Nam	10X2	
4	100334	Phạm Chí	Thiện	09/10/2009	Nam	10X2	
5	100335	Phan Khang	Thịnh	25/07/2009	Nam	10T2	
6	100336	Nguyễn Trường	Thịnh	21/11/2009	Nam	10T3	
7	100337	Nguyễn Gia	Thịnh	22/06/2007	Nam	10X1	
8	100338	Nguyễn Khương	Thịnh	15/10/2009	Nam	10X1	
9	100339	Lâm Nhựt	Thịnh	01/02/2009	Nam	10X4	
10	100340	Triệu Gia	Thịnh	23/04/2009	Nam	10X4	
11	100341	Nguyễn Minh	Thư	06/04/2009	Nữ	10T1	
12	100342	Nguyễn Anh	Thư	09/06/2009	Nữ	10X1	
13	100343	Nguyễn Anh	Thư	18/11/2009	Nữ	10X2	
14	100344	Phạm Anh	Thư	02/08/2009	Nữ	10X2	
15	100345	Phan Nguyễn Anh	Thư	08/06/2009	Nữ	10X3	
16	100346	Quách Hồng	Thư	14/05/2008	Nữ	10X3	
17	100347	Lê Anh	Thư	27/09/2009	Nữ	10X4	
18	100348	Nguyễn Hoà	Thuận	19/09/2009	Nam	10T1	
19	100349	Lê Nhân	Thức	11/01/2009	Nam	10T3	
20	100350	Tăng Trí	Thức	20/09/2009	Nam	10T4	
21	100351	Nguyễn Thị	Thúy	23/05/2009	Nam	10X1	
22	100352	Lê Diễm	Thúy	06/06/2009	Nữ	10X1	
23	100353	Nguyễn Thanh	Thùy	13/01/2009	Nữ	10T4	
24	100354	Nguyễn Cẩm	Thy	22/01/2009	Nữ	10T1	
25	100355	Trương Bảo	Thy	18/01/2009	Nữ	10T4	
26	100356	Nguyễn Diễm	Thy	19/02/2009	Nữ	10X1	
27	100357	Tô Nhựt	Tiến	21/05/2009	Nam	10X3	
28	100358	Nguyễn Tân	Tiến	07/09/2009	Nam	10X4	
29	100359	Võ Trọng	Tín	15/09/2009	Nam	10T2	
30	100360	Trịnh Trung	Tính	02/02/2009	Nam	10T3	

Danh sách có: 30 học sinh

Tân Lộc, ngày ... tháng ... năm 20...

PHÓ HIỆU TRƯỞNG

DANH SÁCH HỌC SINH

Phòng thi số: 13

STT	SBD	Họ và tên học sinh		Ngày sinh	Giới tính	Lớp	Ghi chú
1	100361	Trần Trung	Tính	19/07/2009	Nam	10X3	
2	100362	Nguyễn Trí	Toán	27/02/2009	Nam	10T4	
3	100363	Phạm Văn	Toàn	02/10/2009	Nam	10T3	
4	100364	Nguyễn Văn	Tối	17/10/2009	Nam	10X1	
5	100365	Nguyễn Ngọc	Trâm	15/05/2009	Nữ	10T2	
6	100366	Trần Ngọc	Trâm	05/12/2009	Nữ	10X3	
7	100367	Hứa Bảo	Trân	28/09/2009	Nữ	10T4	
8	100368	Đoàn Ngọc Bảo	Trân	09/08/2009	Nữ	10X1	
9	100369	Ngô Thảo	Trân	08/04/2009	Nữ	10X1	
10	100370	Thái Nguyễn Ngọc	Trân	10/04/2009	Nữ	10X1	
11	100371	Trần Ngọc	Trân	17/03/2009	Nữ	10X1	
12	100372	Trần Nguyễn Ngọc	Trân	26/10/2009	Nữ	10X1	
13	100373	Trần Ngọc	Trân	30/08/2009	Nữ	10X2	
14	100374	Tạ Thị Kiều	Trân	21/12/2009	Nữ	10X3	
15	100375	Võ Lê Thảo	Trang	19/03/2009	Nữ	10T3	
16	100376	Quách Thảo	Trang	25/08/2009	Nữ	10T4	
17	100377	Chung Thuỳ	Trang	17/04/2009	Nữ	10X3	
18	100378	Trần Huyền	Trang	20/04/2008	Nữ	10X4	
19	100379	Nguyễn Đức	Trí	30/03/2009	Nam	10X3	
20	100380	Hồ Phú	Triển	23/06/2009	Nam	10T2	
21	100382	Lâm Diễm	Trình	07/09/2009	Nữ	10T1	
22	100383	Nguyễn Thị Ngọc	Trình	14/12/2009	Nữ	10T3	
23	100384	Nguyễn Mỹ	Trình	08/12/2009	Nữ	10X4	
24	100385	Hà Trung	Trực	17/05/2008	Nam	10X4	
25	100386	Trần Ngọc	Trung	29/10/2009	Nam	10T1	
26	100387	Trương Đăng	Trường	02/06/2009	Nam	10T4	
27	100388	Nguyễn Lê	Tứ	21/06/2009	Nam	10X4	
28	100389	Huỳnh Duy	Tuấn	28/12/2009	Nam	10T2	
29	100390	Ngô Ngọc Gia	Tường	26/07/2009	Nữ	10T4	

Danh sách có: 29 học sinh

Tân Lộc, ngày ... tháng ... năm 20...

PHÓ HIỆU TRƯỞNG

DANH SÁCH HỌC SINH

Phòng thi số: 14

STT	SBD	Họ và tên học sinh	Ngày sinh	Giới tính	Lớp	Ghi chú
1	100391	Trương Huy Tường	25/10/2009	Nam	10X2	
2	100392	Nguyễn Lâm Nhựt Văn	08/11/2009	Nam	10X3	
3	100393	Lại Thế Nam Vang	12/02/2009	Nam	10T1	
4	100394	Tăng Tiểu Vi	13/12/2008	Nữ	10T1	
5	100395	Hồ Gia Vĩ	17/05/2009	Nam	10T4	
6	100396	Ngô Chí Vĩ	28/04/2009	Nam	10X4	
7	100397	Huỳnh Phương Vinh	14/10/2008	Nam	10T2	
8	100398	Nguyễn Phước Vinh	15/10/2009	Nam	10T3	
9	100399	Trương Quốc Vinh	11/06/2009	Nam	10X2	
10	100400	Nguyễn Quốc Vinh	29/07/2008	Nam	10X3	
11	100401	Lê Gia Vĩnh	08/08/2009	Nam	10T4	
12	100402	Nguyễn Hùng Vũ	14/07/2009	Nam	10X2	
13	100403	Võ Hoàng Vũ	11/01/2009	Nam	10X4	
14	100404	Nguyễn Thị Thảo Vy	12/09/2009	Nữ	10T1	
15	100405	Trần Nguyễn Tường Vy	12/04/2009	Nữ	10T1	
16	100406	Trần Phương Vy	22/03/2009	Nữ	10T1	
17	100407	Lê Thị Thảo Vy	28/02/2009	Nữ	10T2	
18	100408	Lê Thị Tường Vy	02/04/2009	Nữ	10T2	
19	100409	Nguyễn Thảo Vy	19/02/2009	Nữ	10T2	
20	100410	Nguyễn Thảo Vy	30/05/2009	Nữ	10T2	
21	100411	Nguyễn Thị Ái Vy	13/06/2009	Nữ	10T2	
22	100412	Ngô Khả Vy	09/01/2009	Nữ	10T2	
23	100413	Lâm Vũ Thảo Vy	21/02/2009	Nữ	10T3	
24	100414	Lê Thị Kim Vy	03/12/2009	Nữ	10T3	
25	100415	Nguyễn Ngọc Thảo Vy	22/02/2009	Nữ	10T3	
26	100416	Phạm Trương Tường Vy	15/11/2009	Nữ	10T3	
27	100417	Phạm Thuý Vy	22/02/2009	Nữ	10T4	
28	100418	Võ Triệu Vy	05/01/2009	Nữ	10X1	
29	100419	Hồ Ái Vy	29/10/2009	Nữ	10X2	
30	100420	Nguyễn Ái Vy	07/05/2009	Nữ	10X3	

Danh sách có: 30 học sinh

Tân Lộc, ngày ... tháng ... năm 20...

PHÓ HIỆU TRƯỞNG

DANH SÁCH HỌC SINH

Phòng thi số: 15

STT	SBD	Họ và tên học sinh	Ngày sinh	Giới tính	Lớp	Ghi chú
1	100421	Trương Thảo Vy	29/07/2009	Nữ	10X3	
2	100422	Âu Ái Vy	15/01/2009	Nữ	10X4	
3	100423	Nguyễn Thảo Vy	18/11/2009	Nữ	10X4	
4	100424	Trần Khánh Vy	11/12/2009	Nữ	10X4	
5	100425	Trần Hùng Vỹ	04/09/2009	Nam	10T2	
6	100426	Huỳnh Tấn Vỹ	12/11/2009	Nam	10T3	
7	100427	Lý Trọng Vỹ	22/10/2009	Nam	10X4	
8	100428	Lê Mỹ Xuyên	04/11/2009	Nữ	10T1	
9	100429	Trần Thị Mỹ Xuyên	07/08/2009	Nữ	10T1	
10	100430	Đặng Thị Như Ý	10/08/2009	Nữ	10T1	
11	100431	Nguyễn Như Ý	31/01/2009	Nữ	10T1	
12	100432	Phạm Như Ý	03/02/2009	Nữ	10T1	
13	100433	Lê Thị Như Ý	19/07/2008	Nữ	10T2	
14	100434	Nguyễn Hà Như Ý	14/01/2009	Nữ	10X1	
15	100435	Nguyễn Như Ý	05/05/2009	Nữ	10X2	
16	100436	Lê Thị Như Ý	26/03/2009	Nữ	10X3	
17	100437	Trần Như Ý	27/09/2009	Nữ	10X3	
18	100438	Huỳnh Như Ý	07/09/2009	Nữ	10X4	
19	100439	Nguyễn Hồng Yến	15/08/2009	Nữ	10T3	
20	100440	Lâm Ngọc Yến	25/11/2007	Nữ	10X1	

Danh sách có: 20 học sinh

Tân Lộc, ngày ... tháng ... năm 20...

PHÓ HIỆU TRƯỞNG

DANH SÁCH HỌC SINH

Phòng thi số: 16

STT	SBD	Họ và tên học sinh		Ngày sinh	Giới tính	Lớp	Ghi chú
1	110001	Nguyễn Bảo	An	01/06/2008	Nam	11X1	
2	110002	Nguyễn Lê Trang	Anh	06/06/2008	Nữ	11T2	
3	110003	Hồ Phạm Vân	Anh	27/11/2008	Nữ	11X1	
4	110004	Nguyễn Nhựt	Anh	29/03/2007	Nam	11X1	
5	110005	Đỗ Nhựt	Anh	05/05/2008	Nam	11X2	
6	110006	Hồ Duy	Anh	08/10/2008	Nam	11X3	
7	110007	Phạm Thúy	Anh	26/07/2008	Nữ	11X3	
8	110008	Nghê Ngọc Vân	Anh	11/07/2008	Nữ	11X5	
9	110009	Nguyễn Thị Tuyết	Anh	16/08/2007	Nữ	11X5	
10	110010	Trần Vũ	Anh	06/08/2008	Nam	11X5	
11	110011	Lê Thị Hồng	Băng	15/10/2008	Nữ	11T3	
12	110012	Trần Thị Khánh	Băng	17/11/2008	Nữ	11X3	
13	110013	Lê Công	Bằng	25/09/2008	Nam	11T3	
14	110014	Lê Lư Trí	Bằng	11/10/2008	Nam	11X3	
15	110015	Tô Duy	Bằng	30/01/2008	Nam	11X5	
16	110016	Hồ Cẩm	Bào	07/01/2008	Nữ	11X2	
17	110017	Võ Quốc	Bảo	26/01/2008	Nam	11T1	
18	110018	Phan Huỳnh	Biên	19/05/2008	Nam	11T1	
19	110019	Trần Ngọc	Biên	27/04/2006	Nữ	11X2	
20	110020	Trương Ngọc	Châm	01/08/2008	Nữ	11T3	
21	110021	Nguyễn Bảo	Chăm	16/01/2008	Nữ	11X4	
22	110022	Phan Ngọc	Chắt	18/10/2008	Nữ	11T1	
23	110023	Nguyễn Ngọc	Châu	12/04/2008	Nữ	11X3	
24	110024	Võ Kim	Chi	20/11/2008	Nữ	11T2	
25	110025	Ngô Kiều	Chi	01/04/2008	Nữ	11X3	
26	110026	Phạm Kim	Chi	23/12/2008	Nữ	11X4	
27	110027	Trịnh Hoàng	Chiến	05/08/2008	Nam	11T3	
28	110028	Trịnh Thị Kim	Cương	05/01/2008	Nữ	11T1	
29	110029	Nguyễn Thị Mỹ	Duyên	10/06/2008	Nữ	11X1	
30	110030	Ngô Ngọc	Diễm	03/01/2008	Nữ	11T3	

Danh sách có: 30 học sinh

Tân Lộc, ngày ... tháng ... năm 20...

PHÓ HIỆU TRƯỞNG

DANH SÁCH HỌC SINH

Phòng thi số: 17

STT	SBD	Họ và tên học sinh		Ngày sinh	Giới tính	Lớp	Ghi chú
1	110031	Đinh Ngọc	Diệp	18/12/2008	Nữ	11T2	
2	110032	Tăng Thị Đoan	Diệp	27/05/2008	Nữ	11X5	
3	110033	Huỳnh Ngọc Ánh	Dương	16/04/2008	Nữ	11X2	
4	110034	Trương Văn	Dương	08/05/2008	Nam	11X2	
5	110035	Nguyễn Hoàng	Dương	04/12/2008	Nam	11X3	
6	110036	Nguyễn Quốc	Dương	21/09/2007	Nam	11X4	
7	110037	Nguyễn Khánh	Duy	14/04/2008	Nam	11T1	
8	110038	Nguyễn Đức	Duy	12/11/2008	Nam	11T2	
9	110039	Nguyễn Khắc	Duy	01/09/2007	Nam	11T2	
10	110040	Nguyễn Ngọc Nhứt	Duy	25/03/2008	Nam	11T2	
11	110041	Lê Nhật	Duy	17/07/2008	Nam	11T3	
12	110042	Nguyễn Khánh	Duy	16/08/2008	Nữ	11X3	
13	110043	Phạm Vũ	Duy	12/10/2008	Nam	11X3	
14	110044	Hứa Tuấn	Duy	15/02/2008	Nam	11X5	
15	110045	Lâm Chí	Đại	19/09/2008	Nam	11T3	
16	110046	Lê Chí	Đại	09/11/2008	Nam	11T3	
17	110047	Huỳnh Chí	Đại	19/09/2007	Nam	11X2	
18	110048	Lưu Chí	Đại	10/01/2008	Nam	11X3	
19	110049	Đoàn Quốc	Đảm	25/01/2008	Nam	11T1	
20	110050	Trần Ngọc Xuân	Đào	08/06/2008	Nữ	11T2	
21	110051	Hoàng Quốc	Đạt	22/09/2008	Nam	11T3	
22	110052	Hồ Nguyễn Phát	Đạt	12/11/2008	Nam	11X2	
23	110053	Trương Văn	Đồng	03/08/2008	Nam	11T1	
24	110054	Liễu Ngân	Giang	28/05/2008	Nam	11X1	
25	110055	Huỳnh Quốc	Hải	21/10/2008	Nam	11X3	
26	110056	Lê Gia	Hân	11/11/2008	Nữ	11T3	
27	110057	Phan Ngọc	Hân	09/03/2008	Nữ	11T3	
28	110058	Nguyễn Ngọc	Hân	01/11/2008	Nữ	11X1	
29	110059	Nguyễn Thị Bảo	Hân	01/03/2008	Nữ	11X1	
30	110060	Nguyễn Lâm Gia	Hân	04/11/2008	Nữ	11X2	

Danh sách có: 30 học sinh

Tân Lộc, ngày ... tháng ... năm 20...

PHÓ HIỆU TRƯỞNG

DANH SÁCH HỌC SINH

Phòng thi số: 18

STT	SBD	Họ và tên học sinh	Ngày sinh	Giới tính	Lớp	Ghi chú
1	110061	Trần Ngọc Hân	05/09/2008	Nữ	11X2	
2	110062	Trần Ngọc Hân	19/12/2008	Nữ	11X2	
3	110063	Cao Bảo Hân	31/03/2008	Nữ	11X4	
4	110064	Nguyễn Gia Hân	30/07/2008	Nữ	11X4	
5	110065	Nguyễn Thị Hân	02/08/2007	Nữ	11X4	
6	110066	Nguyễn Ngọc Hân	24/04/2008	Nữ	11X5	
7	110067	Lữ Chí Hào	25/07/2008	Nam	11T3	
8	110068	Tô Nhật Hào	12/01/2008	Nam	11X1	
9	110069	Đinh Nhựt Hào	01/08/2008	Nam	11X3	
10	110070	Nguyễn Tấn Hào	25/05/2008	Nam	11X4	
11	110071	Phan Phú Hào	10/12/2008	Nam	11X5	
12	110072	Huỳnh Vũ Hào	10/03/2008	Nam	11X4	
13	110073	Hồ Phú Hào	05/05/2008	Nam	11X5	
14	110074	Từ Gia Hào	20/04/2008	Nam	11X5	
15	110075	Lê Trung Hậu	12/12/2008	Nam	11T3	
16	110076	Trần Lý Phúc Hậu	14/01/2008	Nam	11X2	
17	110077	Ngô Vũ Hiền	14/11/2008	Nam	11X2	
18	110078	Phan Ngọc Hiền	04/10/2008	Nam	11X1	
19	110079	Quách Chí Hiền	20/08/2007	Nam	11X1	
20	110080	Đoàn Ngọc Hiền	15/12/2008	Nam	11X2	
21	110081	Nguyễn Ngọc Hiền	18/11/2008	Nam	11X3	
22	110082	Lê Thế Hiền	16/09/2008	Nam	11X4	
23	110083	Nguyễn Hòa Hiệp	15/03/2008	Nam	11X4	
24	110085	Lưu Trường Hiếu	06/09/2008	Nam	11X2	
25	110086	Nguyễn Trung Hiếu	02/09/2008	Nam	11X4	
26	110087	Trần Quỳnh Hoa	15/06/2008	Nữ	11T2	
27	110088	Nguyễn Văn Hoài	01/01/2008	Nam	11X4	
28	110089	Lý Quốc Hội	03/01/2008	Nam	11T1	
29	110090	Nguyễn Lộc Hưng	19/12/2008	Nam	11X2	

Danh sách có: 29 học sinh

Tân Lộc, ngày ... tháng ... năm 20...

PHÓ HIỆU TRƯỞNG

DANH SÁCH HỌC SINH

Phòng thi số: 31

STT	SBD	Họ và tên học sinh		Ngày sinh	Giới tính	Lớp	Ghi chú
1	110091	Huỳnh Quốc	Hung	21/10/2008	Nam	11X3	
2	110092	Lữ Kim	Hường	31/03/2008	Nữ	11X1	
3	110093	Hứa Kim	Hường	25/07/2008	Nữ	11X2	
4	110094	Phan Bùi Đức	Huy	30/06/2008	Nam	11T1	
5	110095	Ngô Công	Huy	02/07/2008	Nam	11X2	
6	110096	Nguyễn Gia	Huy	10/10/2008	Nam	11X3	
7	110097	Phạm Gia	Huy	19/08/2008	Nam	11X4	
8	110098	Nguyễn Ngọc	Huyền	13/04/2008	Nữ	11T1	
9	110099	Nguyễn Như	Huyền	07/03/2008	Nữ	11T2	
10	110100	Ngô Y	Huỳnh	02/10/2008	Nữ	11T3	
11	110101	Lê Như	Huỳnh	17/10/2008	Nữ	11X3	
12	110102	Lâm Như	Huỳnh	12/02/2008	Nữ	11X5	
13	110103	Phạm Thị	Huỳnh	02/12/2008	Nữ	11X5	
14	110104	Đinh Gia	Hy	16/03/2008	Nam	11X2	
15	110105	Huỳnh Thị Tố	Inh	01/08/2008	Nữ	11X1	
16	110106	Trương Hoàng	Kha	19/05/2008	Nam	11X3	
17	110107	Lê Nguyễn	Kha	11/12/2008	Nam	11X4	
18	110108	Huỳnh Minh	Kha	12/05/2007	Nam	11X5	
19	110109	Lâm Nguyễn Duy	Khang	03/10/2008	Nam	11T1	
20	110110	Cao Vĩnh	Khang	01/02/2008	Nam	11T2	
21	110111	Phạm Nhựt	Khang	05/07/2008	Nam	11T3	
22	110112	Dương Tấn	Khang	18/12/2008	Nam	11X1	
23	110113	Ngô Hoàng	Khang	06/06/2008	Nam	11X2	
24	110114	Lâm Trần	Khang	03/10/2008	Nam	11X4	
25	110115	Lương Nhật	Khang	22/10/2008	Nam	11X4	
26	110116	Nguyễn Duy	Khang	05/11/2008	Nam	11X5	
27	110117	Nguyễn Dương	Khang	13/07/2008	Nam	11X5	
28	110118	Nguyễn Dương Tài	Khanh	10/02/2008	Nam	11T3	
29	110119	Huỳnh Duy	Khanh	29/08/2008	Nam	11X3	
30	110120	Nguyễn Duy	Khánh	20/09/2008	Nam	11X5	

Danh sách có: 30 học sinh

Tân Lộc, ngày ... tháng ... năm 20...

PHÓ HIỆU TRƯỞNG

DANH SÁCH HỌC SINH

Phòng thi số: 32

STT	SBD	Họ và tên học sinh		Ngày sinh	Giới tính	Lớp	Ghi chú
1	110121	Phạm Huy	Khánh	02/11/2008	Nam	11X5	
2	110122	Trương Văn	Khánh	17/04/2008	Nam	11X5	
3	110123	Hồ Văn	Khiêm	24/06/2008	Nam	11X3	
4	110124	Nguyễn Tuấn	Khiêm	25/02/2008	Nam	11X5	
5	110125	Lê Hứa Anh	Khoa	03/07/2008	Nam	11X1	
6	110126	Huỳnh Đăng	Khoa	08/10/2008	Nam	11X5	
7	110127	Phan Trần Đăng	Khoa	14/07/2008	Nam	11X5	
8	110128	Bùi Trí	Khỏe	08/08/2008	Nam	11T2	
9	110129	Lý Minh	Khôi	12/02/2008	Nam	11T3	
10	110130	Mai Minh	Khôi	08/02/2008	Nam	11T3	
11	110131	Lữ Đăng	Khôi	04/02/2008	Nam	11X3	
12	110132	Huỳnh Đăng	Khôi	11/07/2008	Nam	11X5	
13	110133	Nguyễn Đăng	Khôi	22/09/2007	Nam	11X5	
14	110134	Lê Trung	Kiên	29/02/2008	Nam	11T3	
15	110135	Đoàn Trung	Kiên	28/09/2008	Nam	11X3	
16	110136	Nguyễn Anh	Kiệt	16/04/2008	Nam	11X4	
17	110137	Châu Quý	Kỳ	09/05/2008	Nữ	11T2	
18	110138	Ngô Hồng	Lam	27/10/2008	Nữ	11T2	
19	110139	Trịnh Thu	Lam	05/05/2008	Nữ	11T2	
20	110140	Võ Thúy	Lam	29/08/2008	Nữ	11X1	
21	110141	Phạm Trúc	Lam	11/11/2008	Nữ	11X2	
22	110142	Bùi Thúy	Lam	10/12/2008	Nữ	11X3	
23	110143	Phạm Mỹ	Linh	02/11/2008	Nữ	11T2	
24	110144	Phan Hồ Ngọc	Linh	17/12/2008	Nữ	11X1	
25	110145	Nguyễn Chí	Linh	08/03/2008	Nam	11X5	
26	110146	Quách Nguyễn Hữu	Lộc	24/11/2008	Nam	11T1	
27	110147	Hà Văn	Lộc	11/09/2008	Nam	11X1	
28	110148	Trần Thành	Lợi	28/10/2008	Nam	11T2	
29	110149	Nguyễn Hoàng	Lượn	01/06/2008	Nam	11T2	
30	110150	Phạm Trúc	Ly	02/07/2008	Nữ	11T2	

Danh sách có: 30 học sinh

Tân Lộc, ngày ... tháng ... năm 20...

PHÓ HIỆU TRƯỞNG

DANH SÁCH HỌC SINH

Phòng thi số: 33

STT	SBD	Họ và tên học sinh		Ngày sinh	Giới tính	Lớp	Ghi chú
1	110151	Lê Trúc	Ly	29/02/2008	Nữ	11X2	
2	110152	Trương Gia	Mẫn	13/11/2008	Nữ	11T3	
3	110153	Nguyễn Minh	Mẫn	20/05/2008	Nam	11X4	
4	110154	Phan Yến	Minh	18/09/2007	Nữ	11T2	
5	110155	Lê Quốc	Minh	17/11/2008	Nam	11X4	
6	110156	Trần Như	Mơ	26/07/2008	Nữ	11X1	
7	110157	Cao Thảo	My	27/07/2008	Nữ	11T3	
8	110158	Trần Kiều	My	22/02/2008	Nữ	11X1	
9	110159	Võ Ngọc	My	03/01/2008	Nữ	11X1	
10	110160	Hứa Giáng	My	25/02/2007	Nữ	11X2	
11	110161	Lê Hà	My	27/01/2008	Nữ	11X2	
12	110162	Lâm Thảo	My	17/11/2008	Nữ	11X3	
13	110163	Nguyễn Thị Trà	My	07/09/2008	Nữ	11X3	
14	110164	Cao Diễm	My	25/10/2008	Nữ	11X4	
15	110165	Nguyễn Thị Hồng	My	15/10/2008	Nữ	11T3	
16	110166	Nguyễn Chúc	My	15/10/2008	Nữ	11X1	
17	110167	Phạm Trung	Nam	15/05/2008	Nam	11X2	
18	110168	Lê Thị Bích	Ngân	27/07/2008	Nữ	11T2	
19	110169	Lăng Thảo	Ngân	28/05/2008	Nữ	11X1	
20	110170	Nguyễn Thảo	Nghi	14/06/2008	Nữ	11X1	
21	110171	Trương Hồng	Nghi	20/05/2008	Nữ	11X1	
22	110172	Nguyễn Mẫn	Nghi	08/05/2008	Nữ	11X4	
23	110173	Lý Phụng	Nghi	24/10/2008	Nữ	11X5	
24	110174	Nguyễn Trung	Nghĩa	12/02/2008	Nam	11X3	
25	110175	Nguyễn Hoàng	Nghiêm	29/01/2008	Nam	11X1	
26	110176	Nguyễn Bé	Ngoan	08/08/2008	Nam	11X4	
27	110177	Nguyễn Thị Bé	Ngoan	28/11/2008	Nữ	11X4	
28	110178	Nguyễn Bé	Ngoan	26/05/2008	Nữ	11X5	
29	110179	Lê Bảo	Ngọc	02/06/2008	Nữ	11T1	
30	110180	Đoàn Phúc	Ngọc	20/07/2008	Nữ	11T2	

Danh sách có: 30 học sinh

Tân Lộc, ngày ... tháng ... năm 20...

PHÓ HIỆU TRƯỞNG

DANH SÁCH HỌC SINH

Phòng thi số: 34

STT	SBD	Họ và tên học sinh		Ngày sinh	Giới tính	Lớp	Ghi chú
1	110181	Giang Diễm	Ngọc	30/11/2008	Nữ	11T2	
2	110182	Huỳnh Đào Như	Ngọc	29/07/2008	Nữ	11T2	
3	110183	Giăng Khánh	Ngọc	22/04/2008	Nữ	11T3	
4	110184	Lê Bảo	Ngọc	22/02/2008	Nữ	11X1	
5	110185	Nguyễn Kim	Ngọc	01/07/2008	Nữ	11X3	
6	110186	Trần Phạm Gia	Ngọc	05/04/2008	Nữ	11X5	
7	110187	Nguyễn Hồng	Ngự	10/04/2008	Nữ	11T2	
8	110188	Lê Thảo	Nguyên	28/12/2008	Nữ	11X1	
9	110189	Ngô Tú	Nguyên	01/06/2006	Nữ	11X2	
10	110190	Nguyễn Thôi	Nguyên	11/03/2008	Nam	11X2	
11	110191	Huỳnh Trọng	Nguyễn	04/03/2008	Nam	11T3	
12	110192	Lê Trọng	Nhân	12/02/2008	Nam	11T3	
13	110193	Nguyễn Hoàng	Nhất	08/10/2008	Nam	11X1	
14	110194	Võ Minh	Nhật	01/09/2008	Nam	11X2	
15	110195	Bùi Yến	Nhi	02/01/2008	Nữ	11T1	
16	110196	Trần Yến	Nhi	18/09/2008	Nữ	11T3	
17	110197	Võ Yến	Nhi	13/04/2007	Nữ	11X2	
18	110198	Trần Phương	Nhi	07/02/2008	Nữ	11X3	
19	110199	Nguyễn Hồng	Nhiên	16/06/2008	Nữ	11X1	
20	110200	Đặng Tâm	Như	21/10/2008	Nữ	11T1	
21	110201	Lâm Thoại	Như	12/06/2008	Nữ	11T1	
22	110202	Lê Trần Ái	Như	29/09/2008	Nữ	11T1	
23	110203	Lư Ý	Như	17/08/2008	Nữ	11T1	
24	110204	Nguyễn Yến	Như	04/06/2008	Nữ	11T1	
25	110205	Trương Huỳnh	Như	01/10/2008	Nữ	11T2	
26	110207	Lý Ánh	Như	13/06/2008	Nữ	11X2	
27	110208	Phạm Bích	Như	20/03/2008	Nữ	11X2	
28	110209	Huỳnh	Như	22/06/2008	Nữ	11X3	
29	110210	Nguyễn Huỳnh	Như	23/06/2008	Nữ	11X4	

Danh sách có: 29 học sinh

Tân Lộc, ngày ... tháng ... năm 20...

PHÓ HIỆU TRƯỞNG

DANH SÁCH HỌC SINH

Phòng thi số: 35

STT	SBD	Họ và tên học sinh		Ngày sinh	Giới tính	Lớp	Ghi chú
1	110211	Huỳnh Phú	Nhuận	27/11/2008	Nam	11T2	
2	110212	Lê Minh	Nhứt	30/04/2008	Nam	11T1	
3	110213	Hữu Hoàng	Nhứt	14/06/2008	Nam	11T3	
4	110214	Phạm Như	Oanh	05/07/2008	Nữ	11X3	
5	110215	Đặng Trường	Phát	26/04/2008	Nam	11T1	
6	110216	Trần	Phát	28/05/2008	Nam	11T1	
7	110217	Vũ Hoàng	Phát	31/10/2008	Nam	11T3	
8	110218	Nguyễn Tấn	Phát	21/06/2008	Nam	11X4	
9	110219	Dương Phong	Phú	06/12/2008	Nam	11T1	
10	110220	Huỳnh Minh	Phú	02/07/2008	Nam	11T1	
11	110221	Lê Thái	Phú	21/06/2008	Nam	11T1	
12	110222	Chung Văn	Phú	26/12/2007	Nam	11X2	
13	110223	Hữu Trọng	Phú	23/11/2008	Nam	11X2	
14	110224	Lê Văn Thiên	Phúc	07/08/2008	Nam	11X2	
15	110225	Trần Trọng	Phúc	23/12/2008	Nam	11X3	
16	110226	Phạm Hoàng	Phúc	20/06/2008	Nam	11X4	
17	110227	Lâm Nhã	Phương	16/07/2008	Nữ	11X1	
18	110228	Trương Kim	Phượng	21/07/2008	Nữ	11X3	
19	110229	Nguyễn Hoàng	Qui	09/05/2008	Nam	11X5	
20	110230	Huỳnh Tấn	Quốc	03/12/2008	Nam	11T1	
21	110231	Huỳnh Kiến	Quốc	16/02/2008	Nam	11X1	
22	110232	Lâm Nhật	Quốc	01/01/2008	Nam	11X2	
23	110233	Nguyễn Đình	Quý	20/11/2008	Nam	11X5	
24	110234	Đặng Tú	Quyên	11/10/2008	Nữ	11T2	
25	110235	Lý Kim	Quyên	14/09/2008	Nữ	11X2	
26	110236	Nguyễn Thị Nhã	Quyên	01/10/2008	Nữ	11X3	
27	110237	Huỳnh Thùy	Quyên	05/06/2008	Nữ	11X5	
28	110238	Quách Thị	Quyển	08/06/2008	Nữ	11T2	
29	110239	Trần Văn	Quyết	16/05/2008	Nam	11T3	
30	110240	Nguyễn Chúc	Quỳnh	16/06/2008	Nữ	11T1	

Danh sách có: 30 học sinh

Tân Lộc, ngày ... tháng ... năm 20...

PHÓ HIỆU TRƯỞNG

DANH SÁCH HỌC SINH

Phòng thi số: 36

STT	SBD	Họ và tên học sinh		Ngày sinh	Giới tính	Lớp	Ghi chú
1	110241	Phan Như	Quỳnh	05/11/2008	Nữ	11T1	
2	110242	Phan Như	Quỳnh	14/12/2008	Nữ	11T1	
3	110243	Nguyễn Như	Quỳnh	22/02/2008	Nữ	11T2	
4	110244	Hồ Như	Quỳnh	13/09/2008	Nữ	11X4	
5	110245	Võ Ngọc	Quỳnh	18/08/2008	Nữ	11X4	
6	110246	Đoàn Ngọc	Sen	10/12/2008	Nữ	11T3	
7	110247	Lê Thị	Sen	21/12/2008	Nữ	11X1	
8	110248	Nguyễn Thái	Son	06/07/2008	Nam	11X2	
9	110249	Nguyễn Huỳnh	Son	08/06/2008	Nam	11X3	
10	110251	Trần Chí	Tài	19/03/2008	Nam	11X4	
11	110252	Chung Nhật	Tân	12/12/2007	Nam	11X3	
12	110253	Lê Quang	Thái	12/12/2008	Nam	11T2	
13	110254	Ngô Gia	Thái	03/12/2008	Nam	11X4	
14	110255	Phan Tấn	Thành	04/03/2008	Nam	11T3	
15	110256	Lưu Tấn	Thành	27/01/2008	Nam	11X5	
16	110257	Giang Ngọc	Thảo	15/05/2008	Nữ	11T2	
17	110258	Tạ Anh	Thi	18/10/2008	Nữ	11X4	
18	110259	Nguyễn Nhựt	Thi	03/09/2008	Nữ	11X5	
19	110260	Lê Văn	Thích	14/03/2008	Nam	11X3	
20	110261	Châu Nhật	Thiên	19/07/2008	Nam	11X3	
21	110262	Nguyễn Trí	Thiện	14/09/2008	Nam	11T2	
22	110263	Lê Chí	Thiện	19/03/2008	Nam	11X1	
23	110264	Nguyễn Chí	Thiện	28/04/2008	Nam	11X2	
24	110265	Nguyễn Trần Quốc	Thịnh	06/02/2008	Nam	11T1	
25	110266	Lê Cường	Thịnh	20/09/2008	Nam	11X1	
26	110267	Huỳnh Thái	Thịnh	01/05/2008	Nam	11X2	
27	110268	Nguyễn Hưng	Thịnh	24/08/2008	Nam	11X3	
28	110269	Lê Thái	Thịnh	08/12/2008	Nam	11X4	
29	110270	Nguyễn Minh	Thư	12/03/2008	Nữ	11T1	

Danh sách có: 29 học sinh

Tân Lộc, ngày ... tháng ... năm 20...

PHÓ HIỆU TRƯỞNG

DANH SÁCH HỌC SINH

Phòng thi số: 37

STT	SBD	Họ và tên học sinh		Ngày sinh	Giới tính	Lớp	Ghi chú
1	110271	Nguyễn Thị Anh	Thư	06/03/2008	Nữ	11T1	
2	110272	Quách Ngọc Anh	Thư	02/05/2008	Nữ	11T2	
3	110273	Trần Anh	Thư	03/05/2008	Nữ	11T2	
4	110274	Lê Thị Bích	Thư	01/01/2008	Nữ	11T3	
5	110275	Ngô Minh	Thư	24/08/2008	Nữ	11T3	
6	110276	Nguyễn Anh	Thư	03/07/2008	Nữ	11T3	
7	110277	Phan Diễm	Thư	07/08/2008	Nữ	11T3	
8	110278	Hồ Minh	Thư	11/05/2008	Nữ	11X1	
9	110279	Nguyễn Anh	Thư	12/03/2008	Nữ	11X4	
10	110280	Lê Trí	Thức	28/02/2008	Nam	11T2	
11	110281	Trịnh Hoài	Thương	17/11/2008	Nữ	11T1	
12	110282	Lê Ngọc Bảo	Thuy	14/09/2008	Nữ	11X2	
13	110283	Nguyễn Ngọc Bảo	Thy	08/03/2008	Nữ	11T2	
14	110284	Lê Cẩm	Tiên	03/11/2008	Nữ	11T2	
15	110285	Lê Cẩm	Tiên	22/09/2008	Nữ	11X5	
16	110286	Lê Trần	Tiến	01/01/2008	Nam	11T2	
17	110287	Nguyễn Công	Tiến	08/06/2008	Nam	11T3	
18	110288	Trịnh Hoàng	Tiếp	08/09/2008	Nam	11T3	
19	110289	Nguyễn Thanh	Tiếp	20/03/2008	Nam	11X3	
20	110290	Lữ Trọng	Tính	22/07/2008	Nam	11T3	
21	110291	Lữ Ngọc	Trâm	30/06/2008	Nữ	11X5	
22	110292	Trương Thị Bảo	Trăm	15/08/2008	Nữ	11X4	
23	110293	Trịnh Thị Thùy	Trân	02/11/2008	Nữ	11T1	
24	110294	Hà Thị Bảo	Trân	02/08/2008	Nữ	11T3	
25	110295	Lữ Thị	Trân	30/09/2008	Nữ	11X1	
26	110296	Trần Như	Trân	26/02/2008	Nữ	11X1	
27	110297	Lê Huyền	Trân	01/05/2008	Nữ	11X5	
28	110298	Phan Bảo	Trân	25/12/2008	Nữ	11X5	
29	110299	Hữu Thanh	Trí	02/02/2007	Nam	11X3	
30	110300	Ngô Tú	Trình	20/01/2008	Nữ	11T1	

Danh sách có: 30 học sinh

Tân Lộc, ngày ... tháng ... năm 20...

PHÓ HIỆU TRƯỞNG

DANH SÁCH HỌC SINH

Phòng thi số: 25

STT	SBD	Họ và tên học sinh		Ngày sinh	Giới tính	Lớp	Ghi chú
1	110301	Lê Minh	Trọng	23/11/2007	Nam	11X5	
2	110302	Lê Thị Thanh	Trúc	05/04/2008	Nữ	11X3	
3	110303	Lê Thanh	Trúc	21/10/2008	Nữ	11X5	
4	110304	Đặng Lâm	Tùng	09/04/2008	Nam	11T3	
5	110305	Nguyễn Thanh	Tuyền	16/07/2008	Nữ	11T1	
6	110306	Lê Thanh	Tỷ	12/12/2008	Nam	11X4	
7	110307	Trần Thảo	Uyên	25/08/2008	Nữ	11T1	
8	110308	Phan Tường	Vi	26/07/2007	Nữ	11X2	
9	110309	Lâm Phương	Vi	24/05/2008	Nữ	11X5	
10	110310	Tạ Nhật	Vinh	04/08/2008	Nam	11X2	
11	110311	Nguyễn Thành	Vương	31/05/2008	Nam	11X2	
12	110312	Dương Bảo	Vy	31/05/2007	Nữ	11T1	
13	110313	Lê Thảo	Vy	10/10/2008	Nữ	11T1	
14	110314	Hà Ái	Vy	10/10/2008	Nữ	11T2	
15	110315	Lương Hà	Vy	11/01/2008	Nữ	11T2	
16	110316	Nguyễn Thúy	Vy	17/09/2008	Nữ	11T3	
17	110317	Trần Yến	Vy	01/04/2008	Nữ	11T3	
18	110318	Dương Thảo	Vy	31/05/2007	Nữ	11X1	
19	110319	Lê Khánh	Vy	06/08/2008	Nữ	11X1	
20	110320	Nguyễn Tường	Vy	24/07/2008	Nữ	11X1	
21	110321	Phan Chí	Vỹ	08/06/2008	Nam	11T3	
22	110322	Lê Thị Trúc	Xuân	28/11/2008	Nữ	11X4	
23	110323	Lê Thị Kim	Y	31/07/2008	Nữ	11T2	
24	110324	Lê Như	Ý	27/07/2008	Nữ	11T2	
25	110325	Nguyễn Thị Như	Ý	26/05/2008	Nữ	11T2	
26	110326	Nguyễn Ngọc Như	Ý	05/08/2007	Nữ	11X4	
27	110327	Phạm Thị Như	Ý	22/10/2008	Nữ	11X4	
28	110328	Huỳnh Thị Tố	Yên	01/08/2008	Nữ	11X1	
29	110329	Phạm Ngọc	Yến	08/11/2008	Nữ	11T1	
30	110330	Võ Khả	Yến	20/05/2008	Nữ	11T2	
31	110331	Lê Kim	Yến	05/12/2008	Nữ	11X3	

Danh sách có: 31 học sinh

Tân Lộc, ngày ... tháng ... năm 20...

PHÓ HIỆU TRƯỞNG